

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng.
- Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới một số hạng mục trụ sở xã Ia Chía .
- Tên chủ đầu tư: Phòng kinh tế xã Ia Chía.
- Địa điểm xây dựng: Tại Xã Ia Chía, tỉnh Gia Lai.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Phạm vi công việc của gói thầu: Thi công xây dựng.

2. Thời hạn hoàn thành: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (bao gồm ngày lễ và ngày nghỉ).

3. Mục tiêu đầu tư; Quy mô, quy cách xây dựng và các thông số kỹ thuật chủ yếu

3.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần đảm bảo cơ sở vật chất, tạo môi trường làm việc cho cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.2. Quy mô:

3.2.1/ Nhà ở tập thể

- Quy mô : Nhà cấp IV, diện tích XD: 280.43m²; cao độ trần 3.9m; cao độ đỉnh mái +6.7m so với cos 0.000

- Quy cách: Móng trụ BTCT đá 1x2 mác 200; móng xây đá chẻ VXM 75; Tường, bậc cấp xây gạch BT 6 lỗ 85x130x200mm VXM 75 dày 130 và 200; Xây ốp trụ gạch BT 2 lỗ 50x100x200mm; Trụ, dầm, sàn, sê nô, lanh tô bằng BTCT đá 1x2 mác 200; Nền nhà lát gạch ceramic 600x600; Nền khu vệ sinh lát gạch chống trượt ceramic 300x300; Tường khu vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600 cao 1,8m; Tấm đan bếp lát đá granit tự nhiên màu đen; Trần tấm thạch cao 600x600; Mái lợp tôn dày 4.0zem; Xà gồ thép hộp 40x80x1.4 khoảng cách 850mm ; Trát tường ngoài VXM 75# dày 15mm; tường trong VXM 75# dày 15mm; Trát trần, sê nô, trụ, lanh tô VXM mác 75 dày 15mm; Toàn bộ trần bê tông, tường hoàn thiện, dầm, sê nô sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ; Hệ thống cửa sổ, cửa đi bằng nhôm thường kính dày 8 ly;

Hệ thống điện nước hoàn chỉnh.

3.2.2 Nhà vệ sinh

- Nhà cấp IV, diện tích XD: 47,94m²; cao độ trần 3.3m; cao độ đỉnh mái +3.35m so với cos 0.000

- Móng trụ BTCT đá 1x2 mác 200; móng xây đá chẻ VXM 75; Tường xây gạch bt 6 lỗ VXM 75 dày 130;200; dầm, sàn, sê nô bằng BTCT đá 1x2 mác 200;

Nền lát gạch chống trượt ceramic 300x300; Tường ốp gạch granite 300x600 cao 1,8m; Trát tường ngoài, VXM 75# dày 15mm; tường trong VXM 75# dày 15mm; Toàn bộ trần bê tông, tường hoàn thiện sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ; Hệ thống cửa sổ, cửa đi bằng nhôm thường kính dày 8 ly.

Hệ thống điện nước hoàn chỉnh.

3.2.3/ Nhà để xe ô tô

- Quy mô : Nhà cấp IV, diện tích XD: 61.5m²; cao độ đỉnh mái +3.6m so với cos 0.000

- Quy cách: Móng trụ BTCT đá 1x2 mác 200; móng xây đá chẻ VXM 75; Tường, xây gạch BT 6 lỗ 85x130x200mm VXM 75 dày 130 và 200; Trụ, dầm, lanh tô bằng BTCT đá 1x2 mác 200; Nền nhà lót đá 4x6 VXM mác 75 dày 100mm; Nền bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100mm; Mái lợp tôn dày 4.0zem; Xà gồ thép thép hộp 40x80x1.4 khoảng cách 900mm ; Trát tường ngoài VXM 75# dày 15mm; tường trong VXM 75# dày 15mm; Trát trụ, lanh tô VXM mác 75 dày 15mm; Toàn bộ lanh tô, tường hoàn thiện sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ; Hệ thống cửa đi bằng cửa sắt kéo đài loan;

3.2.4/ Sơn sửa nhà hội trường:

+ Ghi chú hiện trạng: Nhà cấp IV, DTXD 350.26m²; cao độ trần nhà là 4.2m, cao độ đỉnh mái 8.1m tính từ cos 0.000m.

Tường ngoài nhà, trụ, dầm, sàn sê nô lãn sơn đã bị bong tróc; sê nô bị thấm và rêu mốc

+ Ghi chú cải tạo: Nhà cấp IV, DTXD 350.26m²; cao độ trần nhà là 4.2m, cao độ đỉnh mái 8.1m tính từ cos 0.000m.

Cạo bỏ lớp sơn tường ngoài nhà, trụ, dầm, sê nô đã bị bong tróc rồi lãn sơn lại 1 nước lót, 2 nước phủ; phá bỏ lớp lãn sê nô cũ rồi lãn 2 lớp VXM M75 dày 10mm, chống thấm sika

3.2.5/ Sơn sửa cổng hàng rào chính:

+ Ghi chú hiện trạng: Tổng chiều dài L=62m; Lớp sơn tường rào, trụ bị bong tróc; Lớp sơn cửa cổng chính bị bong tróc và gỉ sắt

+ Ghi chú cải tạo: Tổng chiều dài L=62m; Cạo bỏ lớp sơn tường trụ đã bị bong tróc rồi lãn sơn lại 1 nước lót, 2 nước phủ; Cạo bỏ lớp sơn cửa chính, bị gỉ sét rồi sơn lại 3 nước

3.2.6 Sân bê tông

Tổng diện tích: 613,27m²; bê tông lót đá 4x6 VXM M50 dày 80mm; bê tông nền đá 1x2 M200 dày 70mm, kẻ roon 2mx2m

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Trên cơ sở thời hạn hoàn thành gói thầu tối đa là 45 ngày (tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực kể cả ngày lễ, thứ Bảy, Chủ nhật). Thời hạn hoàn thành cho từng hạng mục công trình theo bảng tiến độ hoàn thành sau:

Stt	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Thi công xây dựng các hạng mục công trình	Kể từ ngày khởi công	Theo nội dung mục 2 phần I

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng thi công công trình do mình đảm nhiệm trước Nhà nước và Chủ đầu tư.

a. Phải thực hiện đầy đủ các nội dung hồ sơ thiết kế đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b. Phải thực hiện đúng và đủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nêu ra trong các quy trình thi công và nghiệm thu, các quy định về thí nghiệm kiểm tra công trình hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền.

Bản quy định kỹ thuật và chất lượng thi công trong hồ sơ mời thầu là tập hợp các quy định về các nội dung chủ yếu thuộc các yêu cầu nêu trên đối với việc thi công công trình cùng với các quy định, Nghị định quản lý chất lượng công trình bắt buộc nhà thầu phải nghiêm túc thực hiện.

Để đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình và thống nhất cho việc kiểm tra nghiệm thu, ngoài các quy định trong quản lý chất lượng, quy chế giám sát; Chủ đầu tư giới thiệu một số quy trình thi công và nghiệm thu:

Các văn bản hướng dẫn:

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng QCVN 16: 2019/BXD.

- Xi măng xây trát TCVN 9202:2012.

- Xi măng dùng để thi công là xi măng Pooc-lăng hỗn hợp theo tiêu chuẩn xi măng TCVN 6260:2009; Xi măng pooc-lăng – Yêu cầu kỹ thuật TCVN 2682:2009

- Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 4506:2012.

Quản lý thi công, an toàn thi công:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong xây dựng QCVN 18:2021/BXD.

- Quản lý chất lượng Thi công Thi công xây dựng xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 5637:1991

- Tổ chức thi công TCVN 4055:2012 .

- An toàn điện QCVN 01:2008/BCT.

- Sử dụng máy xây dựng - Yêu cầu chung (Tham khảo) TCVN 4087:2012.

- Bàn giao công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 5640 :1991.

- An toàn nổ - Yêu cầu chung TCVN 3255 :1986 .

- An toàn cháy - Yêu cầu chung TCVN 3254 :1989.

- Công trình xây dựng dân dụng- Sai số hình học cho phép TCVN 5593:1991

Thi công và nghiệm thu:

- Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công, nghiệm thu TCVN 9377:2012;

- Phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình TCVN 2622:1995;

- Tiêu chuẩn nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng (tham khảo) TCXDVN 371: 2006;

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4453:1995;

- Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu TCVN 4085:2011;

- Quy chế bảo hành công trình;

- Và các Quy chuẩn, TC hiện hành khác có liên quan;

Lưu ý:

- Ngoài các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã nêu ở trên, công trình sẽ áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan đã được các cơ quan nhà nước và cơ quan chức năng ban hành.

- Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, Model, Xuất xứ nào nếu có trong yêu cầu kỹ thuật (E-HSMT) đều mang tính chất minh họa các đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn công nghệ yêu cầu tại. Nhà thầu có thể lựa chọn vật tư, thiết bị chào thầu có model, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo đáp ứng tối thiểu các đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn công nghệ theo quy định. Trong trường hợp nhà thầu chào vật tư, thiết bị có đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn công nghệ mà nhà thầu cho là “tương đương” hoặc “tốt hơn” thì nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh vật tư, thiết bị đó “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu quy định tại Mục 1.2.

2. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Yêu cầu về tổ chức thi công:

- Nhà thầu phải thi công, hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Nhà thầu phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, Nhà thầu phải:

+ Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ đề xuất được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng dẫn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

2.2. Giám sát thi công:

Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế Có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và bên mời thầu trong những trường hợp sau:

- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường
- Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

3. Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

Nhà thầu phải đọc kỹ các yêu cầu trong hồ sơ thiết kế và quy định về đặc tính kỹ thuật của vật liệu nêu tại E-HSMT để đưa ra các loại vật tư, vật liệu dùng cho công trình. Trong bảng kê vật tư chủ yếu phải nêu rõ đặc tính kỹ thuật, nhãn hiệu, xuất xứ, tiêu chuẩn áp dụng.

Toàn bộ các vật liệu xây dựng sử dụng phải mới 100%, thoả mãn các tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.

Nhà thầu phải cam kết cung cấp các chứng chỉ theo quy định đối với vật liệu đưa vào sử dụng như: nguồn gốc, chứng nhận chất lượng... Các loại vật liệu, vật tư đưa vào sử dụng phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu cần căn cứ vào Hồ sơ thiết kế, các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành để trình bày trình tự biện pháp thi công các hạng mục cho phù hợp với gói thầu.

5. Yêu cầu về vận hành, thử nghiệm, an toàn:

- Sau khi thi công xây dựng xong công trình Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ hồ sơ hoàn công, hồ sơ pháp lý và bàn giao cho Chủ đầu tư.

- Trong thời gian bảo hành, chủ đầu tư cần thông báo cho nhà thầu về những hư hỏng liên quan tới công trình do lỗi của nhà thầu gây ra. Nhà thầu có trách nhiệm khắc phục các sai sót bằng chi phí của nhà thầu trong khoảng thời gian chủ đầu tư quy định.

6. Yêu cầu về phòng chống cháy, nổ:

- Tuyệt đối tuân thủ Quy trình phòng chống cháy, nổ trong quá trình thi công công trình, mọi rủi ro trên công trường đều được xử lý kịp thời. Cụ thể:

- Tổ chức học tập về phòng chống cháy nổ cho cán bộ và công nhân trên công trường.

- Đặt biển báo tại các vị trí nguy hiểm, không an toàn về điện và Có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Thành lập tổ phòng cháy chữa cháy để kiểm tra an toàn cháy nổ và đảm bảo chữa cháy kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Bố trí các bảng Tiêu lệnh PCCC, bình chữa cháy, bể chứa cát, bể nước, xô, bụi nhùi,... để chữa cháy kịp thời khi có sự cố xảy ra.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Khi thi công công trình phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và các điều khoản trong (Yêu cầu kỹ thuật) của công trình, thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định. Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, cụ thể như sau:

- San trả lại các hố đào và quy hoạch bãi thải tránh những ảnh hưởng không tốt đến môi trường.
- Khi vận chuyển vật liệu phải sử dụng bạt che, đường bụi phải tưới nước.
- Bảo vệ các thảm thực vật xung quanh khu vực công trình, không chặt phá cây xanh nếu như cây đó không làm ảnh hưởng đến công việc Thi công xây dựng.
- Có kế hoạch phòng chống lụt bão, không để các chất thải, hóa chất tràn ra hoặc hòa tan vào nguồn nước gây ảnh hưởng đến môi trường của khu vực.
- Mọi sự cố về môi trường xảy ra đều phải Có biện pháp làm giảm những ảnh hưởng xấu và tích cực xử lý kịp thời.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng và những điều khoản trong “Yêu cầu kỹ thuật của công trình”.
- Tổ chức học tập phổ biến an toàn lao động cho cán bộ, công nhân trên công trường. Chăm lo đến việc bảo vệ sức khỏe cho người lao động.
- Lập biện pháp an toàn cho người lao động, cho từng loại công việc, thiết bị, máy móc,...
- Cán bộ kỹ thuật và công nhân trên công trường được trang bị mũ bảo hộ, ủng cao su, găng tay cao su,... và sử dụng chúng khi làm việc.
- Mọi người trên công trường không được dùng chất kích thích, rượu, bia,... khi đang làm việc.
- Thành lập Ban kiểm tra an toàn lao động, thường xuyên tiến hành kiểm tra an toàn cho các máy móc, thiết bị trên công trường trong thời gian thi công. Có kế hoạch dự báo khu vực nguy hiểm và đưa ra biện pháp xử lý. mọi tai nạn lao động đều được làm rõ nguyên nhân, từ đó rút ra những kinh nghiệm để đề phòng.
- Nhà thầu phải Có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trường.
- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.
- Nhà thầu bố trí, ngăn cách hành lang an toàn giữa khu vực thi công với khu làm việc của cơ quan và được thể hiện trong đề xuất kỹ thuật; bố trí an toàn

lao động, lưới bao che, lưới che chắn vật rơi trong quá trình thi công không ảnh hưởng đến quá trình làm việc của cơ quan.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu cần căn cứ vào khối lượng công việc, tiến độ thực hiện, thời điểm thi công mà huy động nhân lực, thiết bị cho phù hợp.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Nhà thầu phải cung cấp tất cả về: Nguồn lực lao động, vật liệu xây dựng, máy móc công cụ thiết bị thi công, kho tàng, lán trại... phục vụ cho công tác thi công của đơn vị mình để hoàn thành công việc thi công ngoài hiện trường nhưng vẫn phải đảm bảo các yếu tố cần thiết sau:

+ Thi công công trình theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, tuân thủ quy trình kỹ thuật thi công và các tiêu chuẩn hiện hành.

+ Sử dụng các biện pháp hợp lý để đảm bảo môi trường thi công, không làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của khu vực lân cận.

+ Có biện pháp đảm bảo thu và thoát nước mưa, nước thi công, nước sinh hoạt để công trường luôn sạch sẽ khô ráo.

+ Đảm bảo nội qui an toàn lao động và an ninh khu vực.

+ Nhà thầu phải chủ động công việc khảo sát hiện trường thi công nhằm đưa ra các giải pháp về kỹ thuật và tiến độ hoàn thành.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu cần lưu ý những vấn đề chủ yếu sau:

+ Việc kiểm tra chất lượng được tiến hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi được nhà thầu thông báo về đề nghị nghiệm thu chất lượng hạng mục công trình, nghiệm thu khối lượng để thanh toán hoặc để chuyển tiếp giai đoạn thi công hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thi công và cả khi các công tác thi công được cho rằng không đảm bảo các yêu cầu về chất lượng.

+ Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như các kết quả thí nghiệm vật tư. Kết quả kiểm tra chất lượng phải ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là hạng mục công việc bị che khuất.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về công trình như chất lượng vật liệu sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giao thi công cũng như khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư có thể sử dụng các số liệu của Nhà thầu để làm căn cứ nghiệm thu công trình.

+ Nhà thầu sẽ phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi xét thấy cần thiết để đảm bảo cho sự ổn định và chất lượng của công trình.

+ Khi kiểm tra lại các hạng mục hoặc các nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt các chỉ tiêu kỹ thuật thì nhà thầu phải tiến hành ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, vật liệu không đạt yêu cầu và vận chuyển ra khỏi công trường.

+ Lập sổ nhật ký thi công từng hạng mục công việc về thời gian bắt đầu, hoàn thành và mọi diễn biến trong quá trình xây dựng của từng hạng mục công trình.

12. Yêu cầu về thiết bị:

- Nhà thầu cam kết vật tư, thiết bị đưa vào sử dụng trong công trình phải có Ký mã hiệu hoặc model (nếu có); Nhãn hiệu hoặc tên nhà sản xuất (theo quy định của nhà sản xuất); Nguồn gốc, xuất xứ. Đối với vật liệu quy định tại QCVN 16:2023/BXD phải có chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy.

- Nhà thầu cam kết vật tư thiết bị sản xuất trong nước được sản xuất bởi tổ chức, doanh nghiệp đạt các chuẩn quản lý chất lượng cho hoạt động sản xuất ISO 9001:2015.

- Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá (Certificate of Origin - CO), chứng nhận chất lượng hàng hóa (Certificate of Quality - CQ), tài liệu hướng dẫn sử dụng (hoặc khi có yêu cầu của Bên mời thầu) đối với hàng hoá nhập khẩu.

13. Yêu cầu cần thiết khác:

- Thời gian thực hiện: Nhà thầu cam kết thực hiện hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (bao gồm ngày lễ và ngày nghỉ).

- Quyền sở hữu trí tuệ: Nhà thầu cam kết về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các Vật tư, thiết bị chào thầu. Có xác nhận miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ 3 về quyền sở hữu trí tuệ đối với Vật tư, thiết bị do Nhà thầu cung cấp.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong file đính kèm.